

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM P
TỈNH QUẢNG N**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HS - ST
Ngày 19/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM P, TỈNH QUẢNG N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Phạm Thị Thúy B**

Bà **Bàng Thị Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thêm** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 10/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST- HS ngày 24/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 23/2020/TB-TA ngày 17/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đình N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/5/1985 tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 9, khu Diêm T, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Đình M và con bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/10/2008, bị Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 13 năm tù về tội: “Giết người”. Ngày 13/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo đầu thú ngày 18/12/019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm P, có mặt.

- Bị hại: Anh **Hoàng Trọng T**, sinh năm 1991; nơi ĐKNKT: Tổ 4, khu Diêm T, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1989; nơi ĐKNKT: Tổ 1, khu Diêm T, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, có mặt.

2. Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 2002; nơi ĐKNKT: Tổ 3, khu Nam Tiến, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, có mặt.

3. Bà **Đặng Thị B**, sinh năm 1977; nơi ĐKNKT: Tổ 3, khu Nam Tiến, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, có mặt.

- Người làm chứng: Anh **Trần Quốc Thành**, sinh năm 1988; nơi ĐKNKT: Tổ

5, khu Hồng T A, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Đình N và anh Hoàng Trọng T là bạn của nhau. Tối ngày 07/10/2019, N đánh điện tử hết tiền, nên N gọi điện thoại cho anh T, nhờ anh T chở đi vay tiền. Sau khi nhận điện thoại của N, anh T mượn xe mô tô Wave an pha, biển số 98K4- 0351 của anh Trần Quốc T đi đến quán điện tử Thế A ở phường Cẩm B, thành phố Cẩm P gặp N. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh T chở N đến nhà anh Nguyễn Văn T ở tổ 5, khu Cao Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N để N vay tiền nhưng không vay được. Tại đây, N nảy sinh ý định lấy xe mô tô của anh T mang đi cầm cố, nên nói dối anh T cho mượn xe để đi vay tiền ở cây xăng Cao S. Anh T tưởng N nói thật, nên đưa chìa khóa xe mô tô cho N đi, rồi ở nhà anh Tú đợi N. Ngay sau khi lấy được xe, N đi đến nhà anh Trần Quốc T ở tổ 5, khu Hồng Th B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N vay anh Th 3.000.000 đồng và để xe mô tô lại, hẹn ngày hôm sau trả tiền. Ngày 08/10/2019, N biết anh Nguyễn Thành T đang tìm mua xe mô tô, nên N nói với anh T đi chuộc xe mô tô của N đang cầm cố, rồi đưa cho T sử dụng, khi nào N có tiền thì chuộc lại xe. Anh T đồng ý và đưa cho N 4.500.000 đồng. Sau đó, N đã trả cho anh Thành 3.000.000 đồng, lấy xe về đưa cho anh T. Khi giao xe cho anh T, thì N bảo anh T tháo biển số để đưa cho N. Sau khi đợi không thấy N mang trả lại xe, nên anh T đã đến Công an trình báo. Do biết hành vi của mình bị phát hiện, nên N đã đến Công an đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Wave an pha, không gắn biển số, do anh Nguyễn Thành T giao nộp. Còn chiếc biển số xe 98K4- 0351 anh T đưa cho N, N để ở quán điện tử Thế A. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá số: 102 ngày 27/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Chiếc xe mô tô Wave an pha, trị giá 4.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị B mẹ của anh Trần Quốc T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Đình N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo N còn khai: Khi cầm cố xe mô tô cho anh Nguyễn Thành T và Trần Quốc T, bị cáo không nói cho họ biết về nguồn gốc của xe mô tô. Mục đích bảo anh T tháo biển số 98K4- 0351 đưa cho bị cáo là để tránh sự phát hiện của anh T. Số tiền cầm cố xe, bị cáo đã chơi điện tử và ăn tiêu hết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố đối với bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại anh Hoàng Trọng T có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Đào Đình N về việc tối ngày 07/10/2019, Đào Đình N gọi điện cho anh, nhờ anh chở đi vay tiền và khi anh chở N xuống nhà anh Nguyễn Văn Tú ở phường Cẩm Sơn vay tiền nhưng không vay được thì N đã bảo anh cho mượn xe để đi vay tiền ở cây xăng Cao S nhưng đợi mãi không thấy N quay về, anh đã gọi điện nhưng N

không nghe. Sau đó, anh biết N mang xe đi cầm. Chiếc xe mô tô biển số 98K4-0351, là của gia đình anh Trần Quốc T. Khi N nhờ anh chở đi vay tiền, anh đang ngồi quán nước với anh T nên hỏi mượn xe đi luôn. Sau khi biết N mang xe đi cầm, anh đã cùng mẹ của T là bà Đặng Thị B đi tìm xe và đi báo công an giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành T có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Đào Đình N về việc ngày 08/10/2019, anh đã đến quán điện tử Thế A gặp N và chở N đến quán cầm đồ tại phường Cẩm T và đưa cho N 4.500.000 đồng để N chuộc xe đã cầm trước đó để bán cho anh đúng như N đã khai nêu trên. Anh và N là bạn bè, anh không yêu cầu N trả lại số tiền anh đã đưa cho N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Quốc T có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại anh Hoàng Trọng T về việc ngày 07/10/2019, anh T mượn xe mô tô biển số 98K4-0351 của anh bảo đi có việc phù hợp với lời khai của bị hại anh T khai nêu trên. Chiếc xe mô tô biển số 98K4-0351 là của gia đình anh, do mẹ anh là bà Đặng Thị B mua từ năm 2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị B có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại anh Hoàng Trọng T và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Quốc T như đã nêu trên.

Người làm chứng anh Trần Quốc Th có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Đào Đình N về nội dung: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/10/2019, bị cáo N mang chiếc xe mô tô biển số 98K4-0351 đến quán cầm đồ 720 của anh bảo cần tiền nên cầm xe nhưng xe của N không có giấy tờ nên anh không cầm thì N bảo anh cho mượn 3.000.000 đồng, N để lại chiếc xe rồi ngày mai mang giấy tờ lên sau. Khoảng 17 giờ cùng ngày 08/10/2019 thì N lên quán của anh trả 3.100.000 đồng rồi lấy xe về. Ngoài ra anh Th còn khai: Khoảng 22 giờ ngày 07/10/2019, có người tên T gọi điện cho anh, nói là cho chuộc chiếc xe thằng N cầm lúc tối nhưng anh nói là không biết xe nào cả và không nói chuyện với T nữa.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSCP ngày 29/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố bị cáo Đào Đình N về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đào Đình N về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt: Đào Đình N từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, cộng với 09 tháng tù của bản án số: 28/2020/HS-ST ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 18/12/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đào Đình N nộp lại 4.500.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo Đào Đình N; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không tranh luận vấn đề gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P; bị cáo N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không tranh luận vấn đề gì với nhau. Bị cáo Đào Đình N thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Đình N, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong vụ án, đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Đối với bị hại anh Hoàng Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3]Về hành vi phạm tội của bị cáo Đào Đình N: Tại phiên tòa bị cáo Đào Đình N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại anh Hoàng Trọng T, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành T; anh Trần Quốc T; bà Đặng Thị B và người làm chứng anh Trần Quốc Thành và còn phù hợp với các chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm ngày 12/10/2019 (bút lục 40); bản kết luận số: 102/KL-HĐĐGTX ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm P (bút lục 16); biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử vào hồi 18 giờ 40 phút ngày 12/10/2019 (bút lục 21); các biên làm việc hồi 09 giờ ngày 10/12/2019, hồi 16 giờ ngày 16/01/2020, các sơ đồ xác định địa điểm xảy ra hành vi phạm tội của Đào Đình N và các bản ảnh xác định hiện T (bút lục 127 đến 136); bản biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú vào hồi 14 giờ 30 ngày 18/12/2019 (bút lục 47, 48); bản ảnh nhận dạng và biên bản nhận dạng vào hồi 15 giờ ngày 16/01/2020 và vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 06/02/2020 (bút lục 101 đến 103 và 137 đến 139); biên bản đối chất vào hồi 10 giờ ngày 13/02/2020 giữa Đào Đình N và anh Nguyễn Thành T (bút lục 146, 147) và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/02/2020 (bút lục 117) cùng với các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/10/2019, tại tổ 5, khu Cao S 1, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, Đào Đình N đã nói dối để mượn xe mô tô 98K4-0351, trị giá 4.500.000 đồng, của anh Hoàng Trọng T, rồi mang đi cầm cố lấy

tiền ăn tiêu. Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Đình N đã phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố đối với bị cáo Đào Đình N là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P đối với bị cáo Đào Đình N.

[4]Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Đình N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Đào Đình N là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân: Năm 2008, đã phạm tội: “Giết người” bị Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 13 năm tù, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không tìm việc làm chính đáng để làm lại cuộc đời; ham chơi điện tử nên khi không có tiền bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm trước pháp luật.

[5]Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đào Đình N thấy: Tuy bị cáo N không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu như nêu trên. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội được một thời gian, bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại anh Hoàng Trọng T, tại cơ quan điều tra có quan điểm xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo N nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo Đào Đình N như nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhưng dù có xem xét đến đâu thì cũng phải có mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Ngoài ra, ngày 13/3/2020, bị cáo Đào Đình N đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên cần tổng hợp với hình phạt của hành vi phạm tội lần này buộc bị cáo phải chấp hành.

[7]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đào Đình N không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[8]Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Wave an pha; không gắn biển số, do anh Nguyễn Thành T giao nộp và xác định là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị B nên đã trả lại cho bà Đặng Thị B; anh Nguyễn Thành T đã đưa 4.500.000 đồng cho bị cáo Đào Đình N để mua chiếc xe Wave anpha, do có mối quan hệ bạn bè nên anh Nguyễn Thành T không yêu cầu bị cáo Đào Đình N trả lại số tiền này. Bị hại anh Hoàng Trọng T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành T và bà Đặng Thị B đều không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập.

[9]Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Wave an pha, không gắn biển số, do anh Nguyễn Thành T giao nộp và xác định là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị B nên đã trả lại cho bà B nên không đề cập. Còn chiếc

biển số xe 98K4- 0351 anh T đưa cho N, N để ở quán điện tử Thế A. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập. Đối với số tiền 4.500.000 đồng, anh Nguyễn Thành T đưa cho bị cáo N; bị cáo N đã dùng để trả tiền chuộc lại xe tại hiệu cầm đồ của anh Trần Quốc Th, đánh điện tử và ăn tiêu hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo N phải nộp lại, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[10]Đối với anh Trần Quốc Th và anh Nguyễn Thành T có hành vi cho vay tiền và cầm cố xe mô tô cho Đào Đình N, nhưng đều không biết là xe mô tô do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

[11]Về án phí: Bị cáo Đào Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Đình N, bị hại anh Hoàng Trọng T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành T, anh Trần Quốc T và bà Đặng Thị B, đều có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đào Đình N** phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Đào Đình N 15** (mười lăm) tháng tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", cộng với **09** (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành **24** (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đào Đình N nộp lại 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Đình N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp Cẩm P;
- Cơ quan CSĐT công an tp Cẩm P; Cơ quan THAHS Công an tp Cẩm P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N;
- Chi cục THADS tp Cẩm P;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQĐVA;
- Lưu HSVA; lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn N Quân – Bùi Thị Kim Loan

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Cẩm P;
- CQĐT TP Cẩm P, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm P;
- Bị cáo, Người bị hại; Người có
QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thúy Hằng